

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 04-3-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan;

Ông Trần Tiến Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn D, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1990, tại huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Bùi Thị S, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 08/2015/HSST, chấp hành xong trở về địa phương ngày 30/7/2016 (Đã được xóa án tích), Bị cáo có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 24/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 03/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Văn T, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1982, tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu K, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị K, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Hà Thị P, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 24/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 03/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn G, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 24/9/2023, Công an xã Cun Pheo chủ trì phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Mai Châu đang làm nhiệm vụ tại xóm Pheo, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì phát hiện Cao Văn T, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Khu K, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49F1-393.xx theo hướng Cun Pheo – Vạn Mai chờ phía sau là Bùi Văn D, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại vị trí gấu áo của Cao Văn T có 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói nilon màu xanh bên trong có 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói nilon màu hồng bên trong có 03 viên nén màu hồng. Đấu tranh khai thác nhanh, T và D khai nhận đó là ma túy của T và D cùng góp tiền mua được, mục đích mua về để cùng sử dụng, không có mục đích khác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Tại Cơ quan điều tra Cao Văn T và Bùi Văn D khai nhận về nguồn gốc số ma túy như sau: Sáng ngày 24/9/2023, Bùi Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49F1-393.xx từ huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa lên thị trấn Hội Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa để tìm Cao Văn T nhưng không gặp. Sau đó, D mượn điện thoại của một người qua đường để gọi cho T. Qua điện thoại biết T đang ở ngã ba Co Lương thuộc xóm Thanh Mai, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu nên D bảo T ở đó đợi D lên sau đó sẽ cùng đi tìm mua ma túy. Gặp nhau D và T thống nhất đi lên xã Hang Kia để tìm mua ma túy, D là người điều khiển xe mô tô còn T ngồi phía sau. Khi cả hai đến xóm Thung Mặn, xã Hang Kia thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết nên đã dừng lại hỏi người đó có ma túy bán không người đàn ông trả lời có thể đi mua hộ. Nghe xong D lấy ra số tiền 150.000 đồng đưa cho T, T bỏ thêm số tiền 250.000 đồng rồi đưa cho người đàn ông trên. Nhận tiền xong người đó đi khoảng 15 phút thì quay lại và đưa cho T 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa ma túy. T nhận ma túy rồi điều khiển xe mô tô chở D đi về, trên đường về cả hai đi vào trong vườn mận ven đường và bỏ gói ma túy vừa mua được ra sử dụng một phần. Sử dụng xong, Túy gói ma túy lại rồi giấu ở gấu áo, sau đó điều khiển xe chở D quay về nhà. Khi đi đến khu vực xóm Pheo, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì bị tổ công tác Công an xã Cun Pheo phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Mai Châu kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 406/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G1, G2 là vật chứng thu giữ của Cao Văn T và Bùi Văn D có tổng khối lượng 0,60 gam, là ma túy, loại Heroine.

- 03 viên nén màu hồng ký hiệu G3 là vật chứng thu giữ của Cao Văn T và Bùi Văn D có khối lượng 0,27 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSMC ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Bùi Văn D và Cao Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn D và Cao Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 19 đến 22 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 16 đến 19 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người sử dụng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS màu xám đen biển kiểm soát 49F1-393.xx. Số máy E32 VE-0234xx. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên là của Bùi Văn G, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Việc D mượn xe để đi mua ma túy Giang không biết, không liên quan. Nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đen trắng, màu xanh, số IMEI 352055/02/050249/6, điện thoại cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Cao Văn T. Túy khai sử dụng vào việc nghe cuộc gọi đến của Bùi Văn D để cùng đi mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về vấn đề khác: Đối với người đã đi mua hộ ma túy cho Cao Văn T và Bùi Văn D, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không xác định được là ai nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử các bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, các bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do các bị cáo nghiện

ma túy, tàng trữ để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Văn G vắng mặt, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến: Ngày 24/9/2023 Bùi Văn D qua nhà mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49F1-393xx của Bùi Văn G nói là đi có việc nên G đồng ý. Việc dùng chiếc xe mô tô trên vào việc đi mua ma túy của D, Bùi Văn G không biết, không liên quan gì. Bùi Văn G yêu cầu trả lại chiếc xe mô tô cho Bùi Văn G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Các bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 24/9/2023, tại xóm Pheo, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, tổ công tác Công an xã Cun Pheo chủ trì phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Mai Châu đã bắt quả tang Cao Văn T đang tàng trữ 0,60 gam ma túy loại Heroine và 0,27 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ được của Túy là 0,87 gam. Kết quả điều tra xác định, số ma túy trên là của T và D cùng nhau góp tiền mua với mục đích để cùng sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Do đó cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm đối với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,87 gam theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng, chống tiến tới loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy. Trong vụ án này giữa hai bị cáo không có sự câu kết, bàn bạc, phân công cụ thể, các bị cáo chỉ rủ nhau cùng đi tìm mua ma túy về để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức.

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Văn D là người rủ, mượn xe mô tô để cùng Cao Văn T đi mua chất ma túy và là người góp 150.000 đồng để mua ma túy. Đối với Cao Văn T khi được rủ đã đồng ý ngay và góp 250.000 đồng vào việc cùng mua chất ma túy, T là người sau khi mua được trực tiếp cầm, tàng trữ chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò của từng bị cáo, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với từng bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn D và Cao Văn T phải nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D và Cao Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn D 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 24/9/2023.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn T 19 (mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 24/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.

- Trả lại cho anh Bùi Văn G, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa, 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS màu xám đen biển kiểm soát 49F1-393.xx. Số máy E32 VE-0234xx.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đen trắng, màu xanh, số IMEI 352055/02/050249/6, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 23/THA ngày 22/02/2024 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Văn D và Cao Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Phòng Hồ sơ CAT HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan THAHS CAMC;
- Cơ quan điều tra CAMC;
- THA hình sự; Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Hội Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng